

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47/2020/HS-ST**
Ngày: 09 - 6 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Nam**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Trọng Lâm** và bà **Hoàng Thị Bích Ngọc**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Đoàn Văn Năng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Bằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lê Hoài M, sinh năm 1993, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp Y, xã P T, huyện Đ Q, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N, sinh năm 1966 và bà Hồ Thị N, sinh năm 1966; vợ, con, tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 tháng 06 ngày tù, về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; bị tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 03/02/2020. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Đặng Văn P, sinh năm 1984, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp X, xã P L, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Kim C, sinh năm 1968; vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990; có 04 con: Lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/12/2006, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù, về tội: “Chống người thi hành công vụ”; bị tạm giữ từ ngày 31/01/2020 đến ngày 03/02/2020. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Lê Thanh H, sinh năm 1970, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Khóm X, Khu F, thị trấn T P, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê M, sinh năm 1940 và bà Hồ Thị Minh T (đã chết); vợ: Trần Thị T,

sinh năm 1974; có 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/12/2006, Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10.000.000 đồng, về tội: “Đánh bạc”. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Nguyễn Thành L – Tên gọi khác: **T**, sinh năm 1977, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Ấp X, xã P T, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1958; vợ: Đỗ Thị N, sinh năm 1978; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Nguyễn Văn S, sinh năm 1991, tại Bến Tre; nơi cư trú: Khu F, thị trấn T P, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1964; vợ: Phạm Thị Ngọc M, sinh năm 1989; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

6. Bùi Thành C, sinh năm 1970, tại Tiền Giang; nơi cư trú: Ấp X, xã P T, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Chưa xác định được cha và mẹ là Bùi Thị L (đã chết); vợ: Cao Thị C, sinh năm 1961; có 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

7. Lê Văn D, sinh năm 1985, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Khu F, thị trấn T P, huyện T P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Trần Thị M, sinh năm 1952; vợ, con, tiền án, tiền sự, nhân thân: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Người làm chứng: Ông **Lê Thành T**, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp X, xã P L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 30 phút, ngày 31/01/2020, tại quán nước của bị cáo Lê Văn D thuộc Ấp X, xã P T, huyện T P, tỉnh Đồng Nai, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú lập biên bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Lê Hoài M, Đặng Văn P, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn S, Bùi Thành C vì có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền, dưới hình thức “lắc bầu cua”.

Tang vật thu giữ:

- Thu tại chiếu bạc: Số tiền 950.000 đồng, 01 bộ dụng cụ lắc bầu cua gồm 01 nôi bằng sắt, 01 đĩa sắt, 03 hột xí ngầu có in hình 06 mặt: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và 01 tấm bạt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

- Thu trên người bị cáo Đặng Văn P: Số tiền 660.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.
- Thu trên người bị cáo Lê Hoài M: Số tiền 8.020.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh.
- Thu trên người bị cáo Nguyễn Thành L: Số tiền 730.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Ngoài ra, còn giữ 01 xe mô tô biển số 60B3 – 615.34.
- Thu trên người bị cáo Lê Thanh H: Số tiền 6.200.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.
- Thu trên người bị cáo Bùi Thành C: Số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.
- Thu trên người bị cáo Nguyễn Văn S: Số tiền 1.100.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A71.

Quá trình điều tra đã xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 31/01/2020, bị cáo Đặng Văn P cầm một bộ lắc bầu cua đi đến quán nước của Lê Văn D mục đích để đánh bạc. Tại đây, Phát gặp Lê Hoài M nên rủ M góp tiền làm cái lắc bầu cua ăn tiền thì M đồng ý; cả hai thỏa thuận mỗi người bỏ ra trước số tiền 1.000.000 đồng để làm vốn; Phát là người lắc và M có trách nhiệm thu tiền thắng và trả tiền thua cho người chơi. Sau đó, Phát lấy một cái nôi và một cái đĩa bằng kim loại tại quán cà phê làm công cụ lắc và trải một tấm giấy in hình “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” ra trước mặt để người chơi đặt cược. Lúc đó, Nguyễn Thành L, Lê Thanh H, Nguyễn Văn S và Bùi Thành C ngồi uống nước tại quán thấy Phát lắc bầu cua ăn tiền nên vào tham gia đánh bạc. Trung bình người chơi đặt cược từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng, tổng số tiền một ván khoảng 80.000 đồng/01 ván đến 150.000 đồng/01 ván.

Hình thức đánh bạc như sau: Đặng Văn P là người làm cái sẽ bỏ 03 viên xí ngầu hình hộp 06 mặt in hình 06 con vật khác nhau gồm “bầu, cua, tôm, cá, gà, nai” vào một cái đĩa rồi lấy một cái nôi đẩy lên và lắc, người chơi sẽ đặt cược sự xuất hiện của một trong 06 con vật nêu trên. Khi mở ra, nếu xuất hiện con vật trùng với người chơi đặt thì người chơi sẽ thắng, còn ngược lại sẽ thua, tỷ lệ ăn thua 1:1, nếu con vật trong 01 lần lắc xuất hiện 02 hoặc 03 lần thì tỷ lệ thắng sẽ nhân với số lần xuất hiện. Đến khoảng hơn 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Phú bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc như sau:

- Số tiền 950.000 đồng thu tại chiếu bạc.
- Đặng Văn P mang theo số tiền 1.660.000 đồng, trong đó 1.000.000 đồng hùn vốn với Lê Hoài M để làm cái đánh bạc, còn 660.000 đồng tiền tiêu xài cá nhân. Khi bị bắt quả tang thu giữ 660.000 đồng.
- Lê Hoài M mang theo số tiền 4.070.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. M và Phát thỏa thuận bỏ ra trước số tiền 1.000.000 đồng để làm cái. Quá trình chơi thắng được số tiền 2.950.000 đồng. Khi bắt quả tang thu giữ số tiền 8.020.000 đồng.

- Nguyễn Thành L mang theo số tiền 730.000 đồng dùng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 730.000 đồng.

- Lê Thanh H mang theo số tiền 6.300.000 đồng, trong đó 30.000 đồng để mua nước uống và 70.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi thua 70.000 đồng. Khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 6.200.000 đồng.

- Bùi Thành C mang theo số tiền 600.000 đồng, sử dụng 30.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 600.000 đồng.

- Nguyễn Văn S mang theo số tiền 1.100.000 đồng, sử dụng 50.000 đồng vào mục đích đánh bạc. Quá trình chơi không thắng, không thua. Khi bị bắt quả tang thu giữ số tiền 1.100.000 đồng.

Như vậy, số tiền dùng vào mục đích đánh bạc của các bị cáo Đặng Văn P, Lê Hoài M, Nguyễn Thành L, Lê Thanh H, Nguyễn Văn S và Bùi Thành C vào ngày 31/01/2020 là 950.000 đồng + 8.020.000 đồng + 730.000 đồng + 30.000 đồng + 50.000 đồng = 9.780.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào mục đích đánh bạc là 9.780.000 đồng.

Đối với bị cáo Lê Văn D có hành vi cho các bị cáo khác sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để đánh bạc, hưởng lợi từ việc bán nước nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm.

Cáo trạng số 42/CT-VKSTP-ĐN ngày 14/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố các bị cáo Lê Hoài M, Đặng Văn P, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Bùi Thành C, Nguyễn Văn S và Lê Văn D, về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

- Về tội danh: Các bị cáo Lê Hoài M, Đặng Văn P, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Bùi Thành C, Nguyễn Văn S và Lê Văn D phạm tội: “Đánh bạc”.

- Về mức hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn S, Bùi Thành C và Lê Văn D, xử phạt:

Bị cáo Lê Hoài M mức phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng;

Bị cáo Đặng Văn P mức phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Bị cáo Lê Thanh H mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Thành L mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Bùi Thành C mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Nguyễn Văn S mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng;

Bị cáo Lê Văn D mức phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công: Số tiền 9.780.000 đồng vì đây là số tiền dùng vào mục đích đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua gồm 03 hộp xí ngầu, 01 đĩa kim loại, 01 nồi bằng kim loại; 01 tấm bạt in hình: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai vì đây là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Nội dung lời khai của những người tham gia tố tụng:

- Các bị cáo thừa nhận nội dung của Bản cáo trạng là đúng sự thật; các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Ông Lê Thành T trình bày: Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 31/01/2020, ông đến quán của bị cáo D để chơi bi da thì thấy nhiều người đang tụ tập đánh bầu cua ăn tiền. P là người làm cái và trực tiếp lắc, còn M là người thu tiền. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì công an vào quán và bắt quả tang các bị cáo đang đánh bạc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến về hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra, cũng như các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Ngày 31/01/2020, tại quán nước của bị cáo Lê Văn D thuộc Ấp X, xã P T, huyện T P, tỉnh Đồng Nai, các bị cáo Lê Hoài M, Đặng Văn P, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Bùi Thành C, Nguyễn Văn S tham gia đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 950.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo số tiền 8.830.000 đồng được dùng vào việc đánh bạc, tổng cộng 9.780.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án Tối cao thì:

“3. Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm:

a) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc;

b) Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc;

.....”

Như vậy, tổng số tiền thu tại chiếu bạc và thu giữ trong người các bị cáo Lê Hoài M, Đặng Văn P, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Bùi Thành C, Nguyễn Văn S có căn cứ xác định sẽ dùng vào việc đánh bạc là 9.780.000 đồng và các bị cáo đều phải chịu trách nhiệm hình sự với số tiền nói trên.

Đối với bị cáo Lê Văn D không trực tiếp tham gia đánh bạc. Tuy nhiên, bị cáo D có hành vi đồng ý cho các bị cáo Lê Hoài M, Đặng Văn P, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn S, Bùi Thành C sử dụng địa điểm thuộc quyền quản lý, sử dụng của mình để đánh bạc, hưởng lợi từ việc bán nước cho các bị cáo tham gia đánh bạc. Do đó, hành vi của bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò đồng phạm giúp sức.

Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, mà còn gây bất bình trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương và là nguyên nhân dẫn đến sự gia tăng của các tội phạm khác. Vì vậy để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội phải xét xử và áp dụng cho các bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo M và bị cáo P là người khởi xướng, thực hành; các bị cáo H, L, S, Ch có vai trò là người thực hành, tham gia đánh bạc; bị cáo D có vai trò người giúp sức. Vì vậy, mức hình phạt của bị cáo M và bị cáo P phải nặng hơn so với các bị cáo khác.

[2.3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân: các bị cáo Lê Hoài M, Đặng Văn P và Lê Thanh H có nhân thân xấu, đã bị kết án tuy đã xóa án tích nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn S, Bùi Thành C, Lê Văn D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử cân nhắc để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

Từ nội dung đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo, vừa thể hiện sự nghiêm minh và sự khoan hồng của chính sách pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công số tiền 9.780.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc đây là khoản tiền liên quan, sử dụng vào việc phạm tội;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua gồm 03 hột xí ngầu, 01 đĩa kim loại, 01 nồi bằng kim loại; 01 tấm bạt in hình: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai là công cụ thực hiện hành vi phạm tội do không còn giá trị sử dụng;

- Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là tiền, điện thoại di động và xe mô tô của các bị cáo Lê Hoài M, Đặng Văn P, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn S, Bùi Thành C mà không liên quan đến vụ án là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị mức hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Đối với các bị cáo Nguyễn Thành L, Nguyễn Văn S, Bùi Thành C, Lê Văn D còn được áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Hoài M, Đặng Văn P, Lê Thanh H, Nguyễn Thành L, Bùi Thành C, Nguyễn Văn S và Lê Văn D phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoài M mức phạt tiền 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Đặng Văn P mức phạt tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng);

Bị cáo Lê Thanh H mức phạt tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Thành L mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Bùi Thành C mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Nguyễn Văn S mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng);

Bị cáo Lê Văn D mức phạt tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 9.780.000đ (Chín triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu số 00212 ngày 16/4/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ lắc bầu cua gồm 03 hột xí ngầu, 01 đĩa kim loại, 01 nồi bằng kim loại; 01 tấm bạt in hình: bầu, cua, tôm, cá, gà, nai là công cụ dùng vào mục đích đánh bạc, không còn giá trị sử dụng (Theo biên bản giao nhận vật chứng

ngày 16/4/2020 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Phú).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 292; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THAdân sự huyện Tân Phú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam